

Bản án số: 23/2024/ DS-ST

Ngày 18/6/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Khánh Ly, thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: ông Dương Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXDS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 73A/2024/QĐST-DS, ngày 31/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N sau đây viết tắt A.

- Người đại diện theo ủy quyền

Ông: H – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh theo văn bản ủy quyền không số, ngày 26/12/2023 (có mặt).

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Đường B, tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Ông Dương Văn B, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Dương Văn H, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai tiếp theo đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/3/2020 ông Dương Văn B có ký hợp đồng tín dụng số 2506-LAV-20202000924 vay của A Chi nhánh T1 với số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất thời điểm vay là 11,0%/năm mục đích vay chăn nuôi trâu, bò sinh sản, kỳ hạn trả nợ các ngày 02/3/2021, ngày 02/3/2022; ngày 02/3/2023; ngày 02/3/2024; ngày 02/3/2025. Đến hạn trả nợ ông B đã trả 20.000.000đồng. Dư nợ còn lại 80.000.000đồng

Ngày 10/3/2021 ông Dương Văn B vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), thời hạn cho vay 24 tháng, hạn trả nợ ngày 10/3/2022; ngày 10/3/2023, lãi suất cho vay tại thời điểm nhận nợ 11,0%/năm, mục đích vay. Chăn nuôi trâu bò sinh sản. dư nợ còn lại là 5.000.000đồng.

Ngày 07/3/2022 ông Dương Văn B vay số tiền 15.000.000đồng thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ ngày 07/3/2023; ngày 07/3/2024; ngày 07/3/2025. lãi suất vay 11%/1 năm mục đích vay mua bò sinh sản. dư nợ còn lại là 15.000.000đồng

Đến ngày 15/12/2023 ông B còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 2506LAV202000924 ngày 02/3/2020 tổng số tiền gốc là 100.000.000đồng. tiền lãi tạm tính đến ngày 15/12/2023 là 8.424.038đồng

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu ông B trả Ngân hàng số tiền gốc vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); tiền lãi tính đến ngày 18/6/2024 là 14.863.730 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng số 2506-LVA – 20202000924 ngày 02/3/2020 đã ký kết đến khi trả hết nợ. Đối với yêu cầu xử lý tài sản tín chấp là quyền sử dụng 360m² đất có giấy chứng nhận số S 755262 do UBND huyện T cấp ngày 23/8/2001 của ông Dương Văn B nay Ngân hàng rút yêu cầu xử lý tài sản tín chấp của ông Dương Văn B.

Quá trình Tòa án thụ lý vụ án. Tòa án đã nhiều lần đến gia đình ông B nhưng không gặp được ông B, qua xác minh tại địa phương thì được biết ông B và vợ là bà Hoàng Thị T đã ly hôn, bà T đã chuyển nơi khác sinh sống, ông B sống cùng con trai là Dương Văn H, hiện nay anh H đang đi nghĩa vụ quân sự, không có mặt tại địa phương, anh H đóng quân ở đâu địa phương không nắm được, hiện tại ông B sống một mình và đang có mặt tại địa phương, nhưng ông B đi làm sáng sớm đi, tối mới về, khi về nhà thì đóng cửa gọi cửa thì không mở nên không gặp được ông B do ông B không hợp tác nên không giao được giấy tờ văn bản của Tòa án. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng ông B cũng không có ý kiến gì phản đối về việc khởi kiện đòi tiền của Ngân hàng.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành

đúng quy định của pháp luật không đến làm việc, không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ hòa giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử.

+ *Về đường lối giải quyết:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 2506-LAV 20202000924, ngày 02/3/2020, lời khai của phía Ngân hàng và các tài liệu có trong hồ sơ. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Dương Văn B phải có trách nhiệm trả Ngân hàng A chi nhánh T1, Bắc Giang số tiền gốc là 100.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 18/6/2024 là 14.863.730 đồng. Tổng cả tiền gốc và tiền lãi là 114.863.730 đồng. kể từ sau ngày xét xử, ông B còn trả lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết số 2506-LAV 20202000924, ngày 02/3/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản tín chấp của của ông Dương Văn B

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí. Ông Dương Văn B phải chịu tiền án phí dân sự là 5% của số tiền 114.863.730 đồng.

Về quyền kháng cáo các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện đòi ông Dương Văn B trả tiền vay theo hợp đồng 2506-LAV-20202000924, ngày 02/3/2020. Xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", bị đơn ông B có hộ khẩu thường trú tại T, tỉnh Bắc Giang căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Ông Dương Văn B được niêm yết các thủ tục hợp lệ nhưng vắng mặt không ó lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Văn B.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện: Ngày 02/3/2020 ông Dương Văn B có ký hợp đồng tín dụng số 2506-LAV- 20202000924, vay của A Chi nhánh T1 với số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và được Ngân hàng giải ngân cho vay số tiền 100.000.000đồng trên, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất thời điểm vay là 11,0%/năm mục đích vay chăn nuôi trâu, bò sinh sản. Đến hạn trả nợ ông B mới trả được 20.000.000đồng còn nợ lại 80.000.000đồng; Ngày 10/3/2021 ông Dương Văn B

vay tiếp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), thời hạn cho vay 24 tháng, hạn trả nợ ngày 10/3/2022; ngày 10/3/2023, lãi suất cho vay tại thời điểm nhận nợ 11,0%/năm, mục đích vay. Chăn nuôi trâu bò sinh sản, đến hạn ông B đã trả được 5.000.000đồng còn lại nợ là 5.000.000đồng. Tiếp đến ngày 07/3/2022 ông Dương Văn B vay tiếp số tiền 15.000.000đồng thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ ngày 07/3/2023; ngày 07/3/2024; ngày 07/3/2025. lãi suất vay 11%/1 năm mục đích vay mua bò sinh sản. dư nợ còn lại là 15.000.000đồng

Tổng số ông B vay tính đến ngày 15/12/2023 còn nợ số tiền gốc là 100.000.000đồng. Tiền lãi tính đến ngày 18/6/2024 là 14.863.730 đồng. Do ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B trả số tiền gốc và lãi là 114.863.730 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết đến khi trả hết nợ. Xét thấy mặc dù ông B không có mặt tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập nhiều lần ông không đến làm việc, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng ông B cũng không chấp hành và cũng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện đòi tiền của Ngân hàng.

HĐXX căn cứ vào hồ sơ vay vốn, đơn xin vay vốn, các giấy nhận nợ ...có trong hồ sơ vụ án đều có chữ ký của ông B đến nay ông B không có ý kiến phản đối cũng không cung cấp bất cứ chứng cứ gì chứng minh việc đã trả hết tiền nợ trên cho Ngân Hàng. Do đó có căn cứ khẳng định ông Dương Văn B có ký hợp đồng số 2506-LAV-20202000924, ngày 02/3/2020, giấy nhận nợ ngày 10/3/2021, ngày 07/3/2022 vay của Ngân hàng A số tiền 100.000.000đồng. đến nay chưa trả là đúng. Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B trả Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000đồng tiền lãi tính đến ngày 18/6/2024 là 14.863.730 đồng là có căn cứ . Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Dương Văn B có trách nhiệm trả Ngân hàng số tiền gốc 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng); tiền lãi tính đến ngày 18/6/2024 là số 2506-LAV 20202000924, ngày 02/3/2020 và ông B còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng tính từ ngày 19/6/2024 đến khi trả hết nợ.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc “ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi thì đề nghị cơ quan chức năng xử lý tài sản tín chấp là quyền sử dụng 360m² đất có giấy chứng nhận số S 755262 do UBND huyện T cấp ngày 23/8/2001 mang tên Dương Văn B. Đến nay Ngân hàng rút yêu cầu xử lý tài sản tín chấp nên HĐXX xét thấy đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản tín chấp của Ngân hàng.

- Về tiền án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Dương văn B1 phải chịu 5% trên tổng số tiền 114.863.730 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 luật tổ chức tín dụng; 463; Điều 466; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 - Chi nhánh T1, Bắc Giang (A)

Buộc ông Dương Văn B phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A chi nhánh T1, Bắc Giang số tiền gốc 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 18.6.2024 là 14.863.730 đồng (mười bốn triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi đồng).

Ông Dương Văn B phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2506 – LAV 2020009 ngày 02/3/2020, báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số giải ngân: 2506-LDS-2020 01591; báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số giải ngân:2506 - LDS -202201550; báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số giải ngân:2506 - LDS -202101934 kể từ ngày 18/6/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N chi nhánh T1, Bắc Giang về việc “đề nghị xử lý tài sản tín chấp của ông Dương Văn B là quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 755262 do UBND huyện T cấp ngày 23/8/2001 diện tích 360m² địa chỉ thửa đất xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về tiền án phí: Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.710.000đồng (hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng) tại biên lai số 0006662, ngày 08 -01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Ông Dương văn B1 phải chịu 5.743.186 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- THA huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh